TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh V Đ D, sinh năm 1987

- *Bị đơn:* Chị Ng Th Th, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Ph Y, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh V Đ D và chị Ng Th Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh D và chị Th xác định vợ chồng có với nhau 02 con chung là V M H, sinh ngày 08/12/2010 và V V A, sinh ngày 07/01/2013. Hai bên thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là V M H, sinh ngày 08/12/2010 và V V A, sinh ngày 07/01/2013 cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung cho anh D do anh D chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Th có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh D và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020310 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã T Ph, huyện M L, TP. H N (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*